



THÔNG BÁO
Tuyển dụng viên chức năm 2021

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Thực hiện Kế hoạch số 58/KH-STP ngày 04/3/2021 của Sở Tư pháp về tuyển dụng viên chức năm 2021 và Công văn số 328/SNV-CCVC ngày 10/3/2021 của Sở Nội vụ về việc thẩm định, phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2021, Giám đốc Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh thông báo tuyển dụng viên chức vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp thuộc Sở năm 2021, như sau:

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

a) Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam.
- Từ đủ 18 tuổi trở lên.
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển.
- Có lý lịch rõ ràng.
- Có văn bằng chuyên môn, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

b) Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức:

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

2. Chỉ tiêu, vị trí tuyển dụng; yêu cầu về trình độ, chuyên ngành đào tạo và các yêu cầu khác theo vị trí việc làm dự tuyển

a) Chỉ tiêu tuyển dụng: 03.

b) Vị trí tuyển dụng: Viên chức công tác tại Phòng Nghiệp vụ thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, cụ thể:

- 01 chỉ tiêu vào vị trí việc làm thực hiện tư vấn pháp luật trong lĩnh vực Hình sự; đề xuất và biên soạn chuyên đề pháp luật trong lĩnh vực Hình sự; tham gia công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý ở cơ sở; tham mưu phối hợp thực hiện công tác trợ giúp pháp lý cho Hội Cựu chiến binh và Hội Liên hiệp Phụ nữ.

- 01 chỉ tiêu vào vị trí việc làm thực hiện tư vấn pháp luật trong lĩnh vực Dân sự; đề xuất và biên soạn chuyên đề pháp luật trong lĩnh vực Dân sự; kiểm tra thông tin diện người được trợ giúp pháp lý; tham gia công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý ở cơ sở; tham mưu phối hợp thực hiện công tác trợ giúp pháp lý cho Người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số.

- 01 chỉ tiêu vào vị trí việc làm thực hiện tư vấn pháp luật trong lĩnh vực Đất đai và Hôn nhân gia đình; đề xuất và biên soạn chuyên đề pháp luật trong lĩnh vực Đất đai và Hôn nhân gia đình; tham gia công tác truyền thông về trợ giúp pháp lý ở cơ sở; tham mưu phối hợp thực hiện công tác trợ giúp pháp lý cho Trẻ em và Người khuyết tật.

c) Yêu cầu về trình độ, chuyên ngành đào tạo và các yêu cầu khác cho cả 3 vị trí tuyển dụng như sau:

- Trình độ chuyên môn: có bằng tốt nghiệp đại học một trong các ngành, chuyên ngành: Luật, Luật dân sự và tố tụng dân sự, Luật hình sự và tố tụng hình sự. Các văn bằng tốt nghiệp đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, chứng nhận theo quy định.

- Trình độ ngoại ngữ: có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 trở lên khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc xác định chứng chỉ, trình độ ngoại ngữ tương đương ngoại ngữ bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27/10/2014 và Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*đính kèm*).

- Trình độ tin học: có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc tương đương trở lên theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Việc xác định chứng chỉ, trình độ tin học tương đương chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản thực hiện theo Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 3656/BTTTT-CNTT ngày 15/12/2014 và Công văn số 3562/BTTTT-CNTT ngày 03/11/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông (*đính kèm*).

3. Hình thức, nội dung tuyển dụng

a) Hình thức: Xét tuyển.

b) Nội dung: thực hiện theo 2 vòng như sau:

- Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ yêu cầu thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

- Vòng 2: Phỏng vấn nghiệp vụ chuyên ngành.

+ Nội dung phỏng vấn: Kiểm tra kiến thức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng hoạt động nghề nghiệp của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc

làm cần tuyển. Việc phỏng vấn căn cứ vào nhiệm vụ, tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp.

+ Thang điểm: điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

+ Thời gian phỏng vấn: 30 phút; trước khi phỏng vấn, thí sinh có không quá 15 phút chuẩn bị.

+ Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

4. Các trường hợp ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

a) Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Trường hợp người dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên nêu trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

5. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Mục 4 Thông báo này cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được xét tuyển.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Giám đốc Sở Tư pháp quyết định người trúng tuyển, ưu tiên tuyển dụng đối với ứng viên đã có Giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề luật sư.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ tuyển dụng lần sau.

6. Đăng ký dự tuyển viên chức

a) Phiếu đăng ký dự tuyển

- Người đăng ký dự tuyển viên chức kê khai đầy đủ nội dung tại Phiếu đăng ký dự tuyển Mẫu số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ.

- Mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển được đính kèm theo Thông báo này và đăng tải trên website: <https://stp.travinh.gov.vn/>

Lưu ý:

- Người đăng ký dự tuyển viên chức chỉ kê khai các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm đã được các cơ sở giáo dục đào tạo cấp trước ngày nộp Phiếu đăng ký dự tuyển; không sử dụng giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời, giấy chứng nhận đã hoàn thành kỳ thi chờ cấp chứng chỉ... để thay thế các văn bằng, chứng chỉ theo quy định.

- Để giúp việc tổng hợp, xác định về điều kiện dự tuyển được thuận lợi, người đăng ký dự tuyển có thể nộp kèm theo Phiếu đăng ký dự tuyển bản photo các văn bằng, chứng chỉ được liệt kê trong Phiếu (không yêu cầu chứng thực/công chứng/sao y), nếu văn bằng, chứng chỉ, bằng điểm là tiếng nước ngoài thì nộp kèm theo bản dịch sang tiếng Việt Nam. Trường hợp các thông tin về đào tạo, bồi dưỡng, đối tượng ưu tiên ghi trên Phiếu đăng ký dự tuyển không rõ hoặc chưa đủ cơ sở để thẩm định thì Hội đồng tuyển dụng thông báo đến người đăng ký dự tuyển bổ sung bản sao văn bằng, chứng chỉ hoặc hồ sơ có liên quan.

b) Thời gian nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Từ ngày 08/4/2021 đến hết ngày 08/5/2021, giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.

c) Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Người dự tuyển nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại trụ sở Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh (thông qua Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước) hoặc gửi qua đường bưu chính đến Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh địa chỉ số 04 Lê Thánh Tôn, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; điện thoại 0294.3865.214.

7. Thời gian, địa điểm xét tuyển và tài liệu ôn tập

a) Thời gian xét tuyển: dự kiến tháng 5-6/2021; thời gian cụ thể sẽ thông báo sau.

b) Địa điểm xét tuyển: Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh, địa chỉ số 04 Lê Thánh Tôn, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

c) Tài liệu ôn tập: được niêm yết tại trụ sở Sở Tư pháp và thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của Sở theo địa chỉ: <https://stp.travinh.gov.vn/>

8. Thông báo kết quả xét tuyển

- Chậm nhất 05 ngày sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2, Hội đồng tuyển dụng báo cáo Giám đốc Sở Tư pháp xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử Sở

Tư pháp và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

9. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

a) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải đến Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh (thông qua Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước) để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, bao gồm:

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

- Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

b) Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Giám đốc Sở ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Sở Tư pháp sẽ thông báo công khai trên Trang thông tin điện tử của cơ quan và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Mọi chi tiết liên hệ cơ quan tiếp nhận hồ sơ theo địa chỉ và số điện thoại nêu trên, người dự tuyển tiếp tục theo dõi các thông tin về tuyển dụng viên chức trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp theo địa chỉ <https://stp.travinh.gov.vn/>

Trên đây là thông báo tuyển dụng viên chức năm 2021 của Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, TX, TP;
- Trường Đại học Trà Vinh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình TV;
- Báo Trà Vinh;
- GD, PGD STP;
- Các đơn vị thuộc STP;
- Trang Thông tin điện tử STP;
- Niêm yết trụ sở STP;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC



Lâm Sáng Tươi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.... tháng.... năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Dán ảnh 4x6)

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:.....	
Ngày, tháng, năm sinh:	Nam ⁽³⁾ <input type="checkbox"/> Nữ <input type="checkbox"/>
Dân tộc:..... Tôn giáo:.....	
Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:..... Ngày cấp: Nơi cấp:.....	
Số điện thoại di động để báo tin:..... Email:.....	
Quê quán:	
Hộ khẩu thường trú:	
Chỗ ở hiện nay (để báo tin):	
Tình trạng sức khoẻ:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg	
Thành phần bản thân hiện nay:.....	
Trình độ văn hoá:.....	
Trình độ chuyên môn:	

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, đơn vị công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

IV. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức, đơn vị công tác

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí việc làm tại Thông báo tuyển dụng. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....
.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU*(Ký, ghi rõ họ tên)***Ghi chú:**

1. Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
2. Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
3. Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

Số: 6089 /BGDDĐT-GDĐT

V/v: phúc đáp CV số 4453/BNV-CCVC

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2014 ✓

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Phúc đáp Công văn số 4453/BNV-CCVC ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ về việc “quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ”, Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

Chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành ban hành theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 (QĐ số 66) và Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 (khung 6 bậc) đều được xây dựng tương thích với Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR).

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thành lập Hội đồng thẩm định để xét giá trị tương đương của chứng chỉ Chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C ban hành theo Quyết định số 177/QĐ.TCBT ngày 30/01/1993 (QĐ số 177) với khung CEFR.

Theo khuyến nghị của Hội đồng thẩm định, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất như sau:

- (1) Trình độ A theo QĐ số 177 và trình độ A1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 1 của Khung 6 bậc.
- (2) Trình độ B theo QĐ số 177 và trình độ A2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 2 của Khung 6 bậc.
- (3) Trình độ C theo QĐ số 177 và trình độ B1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 3 của Khung 6 bậc.
- (4) Trình độ B2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 4 của Khung 6 bậc.
- (5) Trình độ C1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 5 của Khung 6 bậc.
- (6) Trình độ C2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 6 của Khung 6 bậc.

Trên đây là ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Quý Bộ Nội vụ đề tham khảo, xem xét quyết định.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục KTKĐCLGD, Vụ PC (để biết);
- Lưu: VT, Vụ GDĐT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Vinh Hiền

Số: 3765/BGDĐT-GDĐT
V/v quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2016

Kính gửi: Các sở giáo dục và đào tạo

Triển khai thực hiện Luật viên chức và Nghị định số 29/2012/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, năm 2015, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Nội vụ đã ban hành các Thông tư liên tịch (TTLT) quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, THCS và THPT công lập (TTLT số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, TTLT số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, TTLT số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, TTLT số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV). Trong thời gian qua, khi triển khai thực hiện các Thông tư liên tịch nêu trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được một số văn bản của các địa phương hỏi về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo quy định về tiêu chuẩn chức danh, nghề nghiệp của cán bộ, công chức và viên chức.

Về việc này, Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

1. Về việc quy đổi đối với trình độ ngoại ngữ

Trình độ ngoại ngữ của cán bộ, công chức và viên chức được quy định trong các Thông tư về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp là căn cứ vào Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014).

Trong khi chờ xây dựng và ban hành các văn bản pháp lý để tổ chức, triển khai hoạt động của hệ thống khảo thí ngoại ngữ quốc gia, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giới thiệu 10 đơn vị được tổ chức rà soát, thi, cấp giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh tương đương 6 bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tại các thông báo số 826/TB-BGDĐT ngày 05/8/2011; số 896/TB-BGDĐT ngày 24/8/2011; số 42/TB-BGDĐT 11/01/2013). Về việc xem xét mức độ tương đương của chứng chỉ tiếng Anh thực hành A, B, C ban hành theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 với Khung tham chiếu Châu Âu về ngôn ngữ, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27/10/2014 gửi Bộ Nội vụ (văn bản kèm theo). Ngoài ra, các sở giáo dục và đào tạo cũng có thể xem xét các chứng chỉ khác như TOEFL, IELTS hoặc TOEIC... để đánh giá năng lực tiếng Anh của cán bộ, công chức và viên chức.

Việc chấp nhận chứng chỉ/chứng nhận năng lực ngoại ngữ nào và thời hạn áp dụng của chứng chỉ/chứng nhận là do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Giám đốc sở giáo dục và đào tạo (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương ủy quyền) xem xét, quyết định dựa theo yêu cầu về năng lực ngoại ngữ đối với vị trí công việc.

2. Về việc quy đổi đối với trình độ tin học

Trình độ tin học của giáo viên các cấp được quy định trong các Thông tư liên tịch về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên căn cứ quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin trong đó có quy định tại khoản 1, 2 Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp như sau:

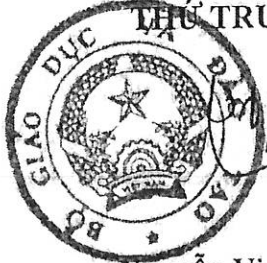
1. Đối với các khóa đào tạo, cấp chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Tin học ứng dụng A, B, C) đang triển khai trước ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực vẫn được tiếp tục thực hiện, cấp chứng chỉ ứng dụng cho đến khi kết thúc.

2. Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản".

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND các tỉnh/thành phố (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Công Thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, GDTX.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Vinh Hiền

Số: 3656/BTTTT - CNTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2014

V/v hướng dẫn nội dung xác nhận chứng chỉ tin học

BỘ NỘI VỤ	
Số:	Ngày: 17/12/2014
Chuyên: Vụ việc	

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Phúc đáp công văn số 5156/BNV-CCVC ngày 01/12/2014 của Quý Bộ về việc hướng dẫn nội dung xác nhận chứng chỉ tin học, Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

1. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT được ban hành nhằm cụ thể hóa các yêu cầu về kiến thức lý thuyết, kỹ năng thực hành đối với mỗi cá nhân trong việc sử dụng CNTT; Đảm bảo tính nhất quán trong xây dựng chương trình, đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá năng lực sử dụng CNTT. Trên cơ sở yêu cầu kiến thức, kỹ năng cần đạt quy định tại Thông tư, các cơ quan, đơn vị có thể chủ động nghiên cứu, áp dụng theo mục đích và nhu cầu cụ thể của mình.

2. Về việc xác nhận chứng chỉ tin học văn phòng:

- Chương trình tin học ứng dụng A,B,C được ban hành kèm theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 3/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Gần 15 năm qua, các ứng dụng về CNTT đã thay đổi rất nhiều, trình độ sử dụng CNTT trong nước cũng được nâng cao. Do đó, chứng chỉ tin học văn phòng trình độ A,B không còn phù hợp, không đạt các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

- Căn cứ Danh mục đào tạo, giáo dục cấp IV trình độ cao đẳng, đại học ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 15/VBHN-BGDĐT ngày 08/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (hợp nhất 2 Thông tư 14/2010/TT-BGDĐT ngày 27/4/2010 và Thông tư 32/2013/TT-BGDĐT ngày 05/8/2013), Bộ Thông tin và Truyền thông cho rằng có thể công nhận những người tốt nghiệp các mã ngành đào tạo sau đây thỏa mãn các yêu cầu của Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT (xếp theo thứ tự mã ngành từ nhỏ đến lớn):

Cao đẳng		Đại học	
Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
51140210	Sư phạm Tin học	52140210	Sư phạm Tin học
51320104	Truyền thông đa phương tiện	52320104	Truyền thông đa phương tiện
51340405	Hệ thống thông tin quản lý	52340405	Hệ thống thông tin quản lý
51340406	Công nghệ truyền thông	52340406	Công nghệ truyền thông

51480101	Khoa học máy tính	52460112	Toán ứng dụng
51480102	Truyền thông và mạng máy tính	52480101	Khoa học máy tính
51480104	Hệ thống thông tin	52480102	Truyền thông và mạng máy tính
51480201	Công nghệ thông tin	52480103	Kỹ thuật phần mềm
51480202	Tin học ứng dụng	52480104	Hệ thống thông tin
51510304	Công nghệ kỹ thuật máy tính	52480201	Công nghệ thông tin
		52510304	Công nghệ kỹ thuật máy tính
		52520214	Kỹ thuật máy tính

3. Về danh mục chứng chỉ tin học đào tạo đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT:

Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang chủ trì nghiên cứu, xây dựng văn bản quy định về sát hạch, cấp chứng chỉ đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT, dự kiến ban hành vào đầu năm 2015. Dự thảo văn bản này sẽ được gửi xin ý kiến Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan. Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Quý Bộ quan tâm góp ý kiến, đồng thời phối hợp triển khai áp dụng các quy định của văn bản trong việc tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng, luân chuyển, bổ nhiệm công chức, viên chức.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Bắc Sơn (để b/c);
- Lưu: VT, CNTT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Hồng

Số: 3562/BTTTT-CNTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2015

V/v hướng dẫn tạm thời đối với các chứng chỉ tin học được sử dụng khi tuyển dụng công chức, viên chức và nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Bộ Nội vụ đã ban hành các thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 qui định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; Thông tư số 13/2014/TT-BNV quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ và số 14/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư. Trong các văn bản nêu trên có quy định về trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT phù hợp theo yêu cầu Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định chi tiết liên quan tới việc cấp các chứng chỉ này theo những trình độ, cấp học phù hợp do vậy một số cơ quan, đơn vị đã gặp khó khăn, lúng túng trong triển khai các văn bản quy định về tuyển dụng và nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

Để giải quyết vấn đề nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Quý Bộ có văn bản hướng dẫn tạm thời việc sử dụng các chứng chỉ chỉ tin học phục vụ công tác tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức như sau:

- Để nộp hồ sơ đăng ký tuyển dụng công chức, viên chức và nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức đề nghị tạm thời sử dụng các chứng chỉ tin học theo quy định trước đây và các văn bản nêu tại công văn số 3656/BTTTT-CNTT ngày 15/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông gửi Bộ Nội vụ (gửi kèm).

- Đối với việc tổ chức thi tuyển dụng công chức, viên chức và nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Quý Bộ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng các quy định hướng dẫn các Bộ ngành và địa phương tổ chức thi môn Tin học theo các nội dung của

chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản được qui định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang tiến hành xem xét, công nhận một số chứng chỉ tin học trong nước và quốc tế đáp ứng với các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT. Danh sách các chứng chỉ tin học đạt Chuẩn sẽ được thông báo tới Quý Bộ ngay sau khi công nhận.

Bộ Thông tin và Truyền thông cũng sẽ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để ban hành các quy định chi tiết về việc tổ chức đào tạo, thi và cấp chứng chỉ đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT được qui định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

Bộ Thông tin và Truyền thông trân trọng thông báo và cảm ơn sự phối hợp của Quý Bộ. *Th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Nguyễn Thành Hưng;
- Lưu: VT, CNTT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thành Hưng